

Bài giảng 5 và 6

Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng



NỘI DUNG

- Tổng hữu dụng và hữu dụng biên,
- Sở thích của người tiêu dùng (đường đẳng ích),
- Khả năng của người tiêu dùng (đường ngân sách),
- Sự lựa chọn của người tiêu dùng.
- Giải pháp góc.

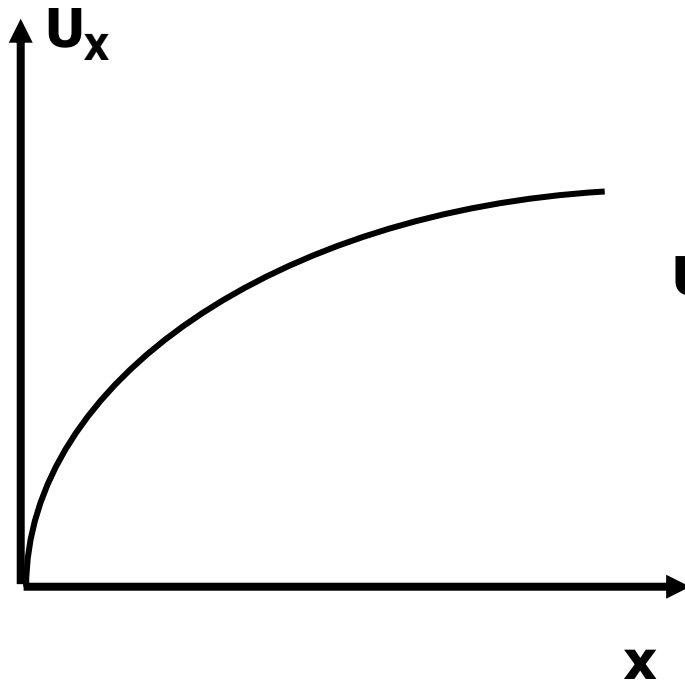


Tổng hữu dụng và hữu dụng biên

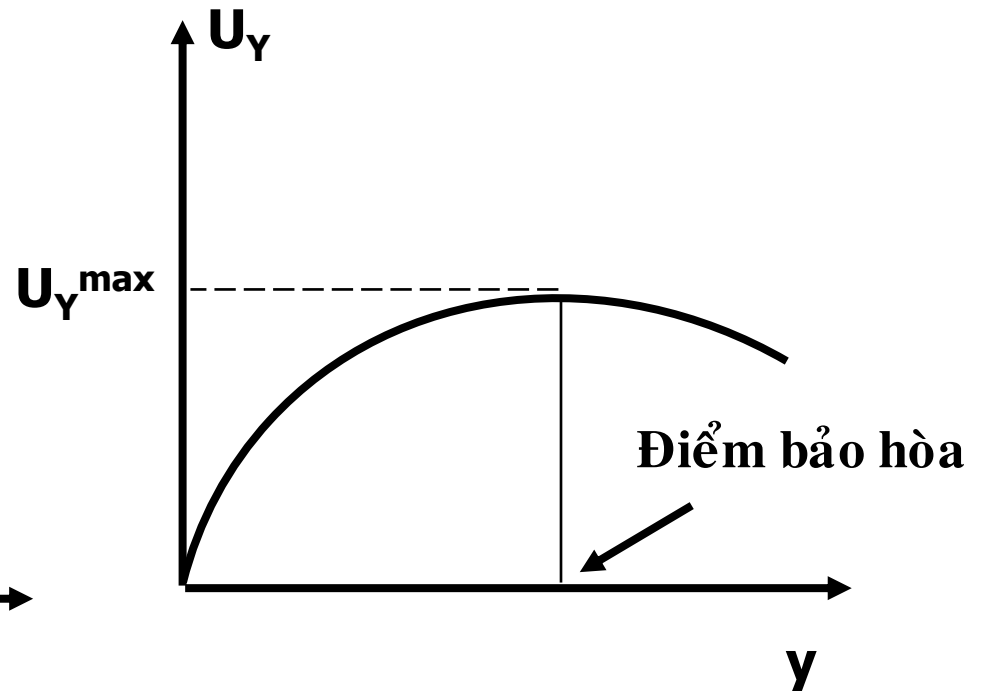
- **Tổng hữu dụng (U)** là tổng lợi ích mà người tiêu dùng đạt được khi tiêu dùng các hàng hóa, dịch vụ.
- Thông thường, tiêu dùng với số lượng càng nhiều thì tổng hữu dụng càng cao.
- Đối với hàng thiết yếu thì có điểm bão hòa (số lượng tiêu dùng có tổng hữu dụng cực đại).

Tổng hữu dụng và hữu dụng biên

Hàng cao cấp



Hàng thiết yếu





Tổng hữu dụng và hữu dụng biên

- **Hữu dụng biên (MU)** là chênh lệch trong tổng hữu dụng khi tiêu dùng thêm một đơn vị sản phẩm trong mỗi đơn vị thời gian.
- $MU_x = \Delta U_x / \Delta x$
- $MU_x = \partial U / \partial x$

Tổng hữu dụng và hữu dụng biên

- Ví dụ:
- Nhận xét:

Hữu dụng biên có quy luật giảm dần

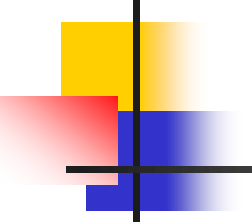
| x | U_x | MU_x |
|---|-------|--------|
| 1 | 9 | 9 |
| 2 | 16 | 7 |
| 3 | 21 | 5 |
| 4 | 24 | 3 |
| 5 | 25 | 1 |



Sở thích của người tiêu dùng

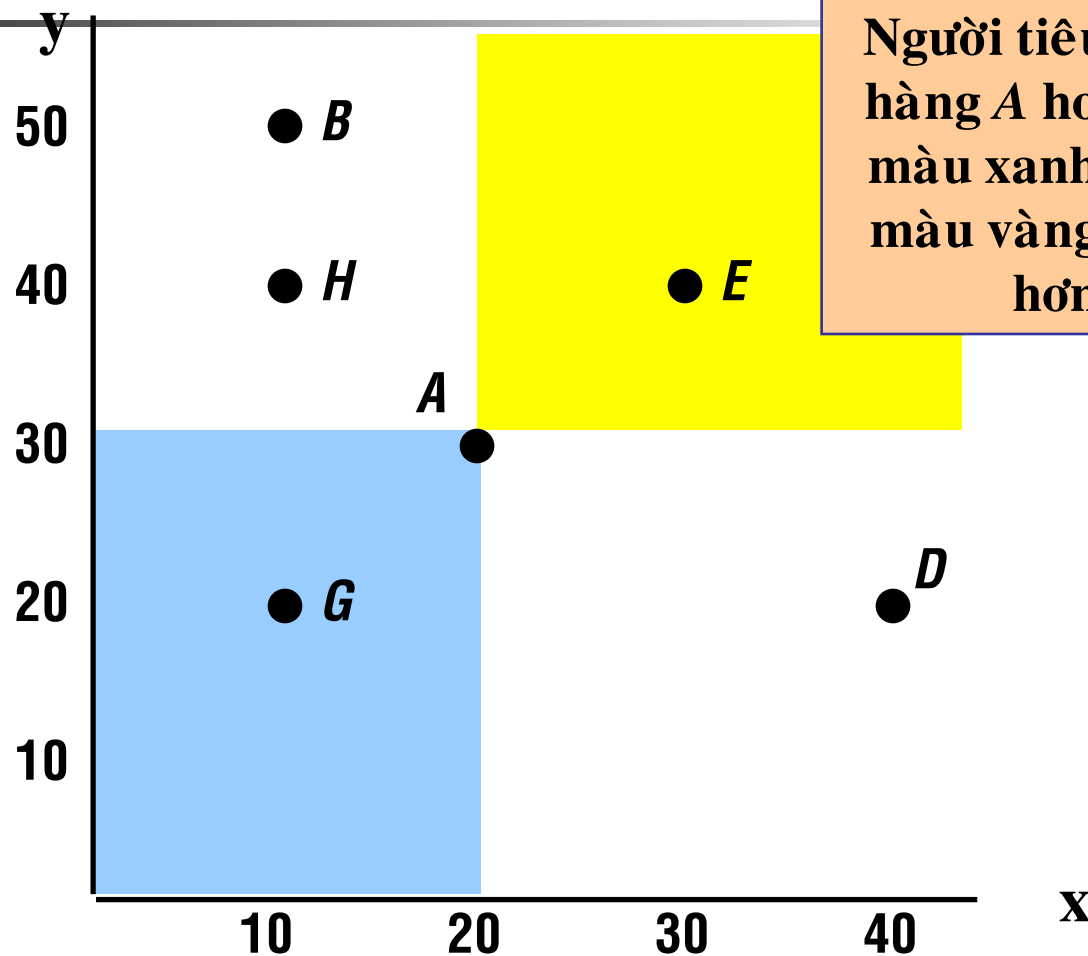
- Ba giả thiết cơ bản về sở thích của người tiêu dùng:
 - 1) Sở thích là *hoàn chỉnh*.
 - 2) Sở thích có tính *bất cầu*.
 - 3) Người tiêu dùng luôn *thích nhiều hơn ít*.

Sở thích của người tiêu dùng

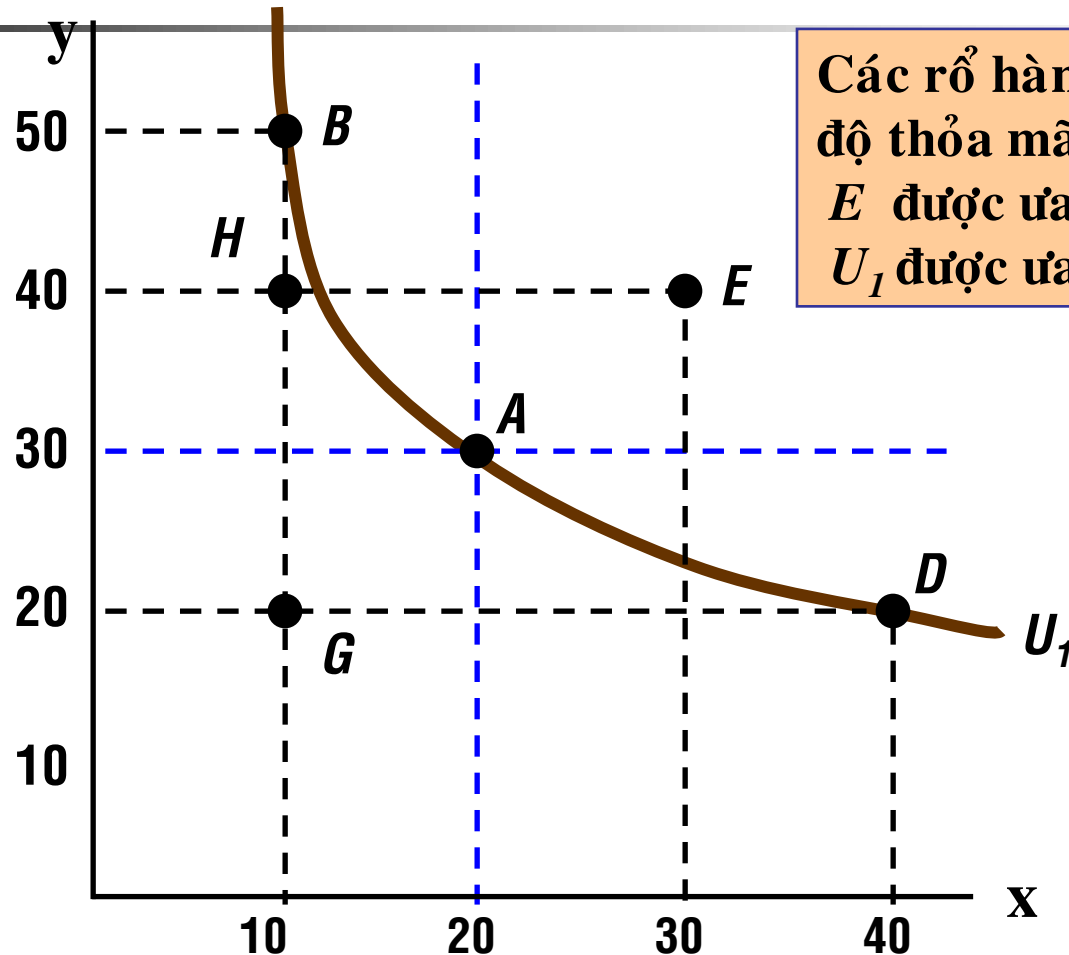


| Rổ hàng | X(thực phẩm) | Y(quần áo) |
|---------|--------------|------------|
| A | 20 | 30 |
| B | 10 | 50 |
| D | 40 | 20 |
| E | 30 | 40 |
| G | 10 | 20 |
| H | 10 | 40 |

Sở thích của người tiêu dùng



Sở thích của người tiêu dùng



Các rổ hàng B, A & D có mức độ thỏa mãn như nhau
 E được ưa thích hơn U_1
 U_1 được ưa thích hơn H & G

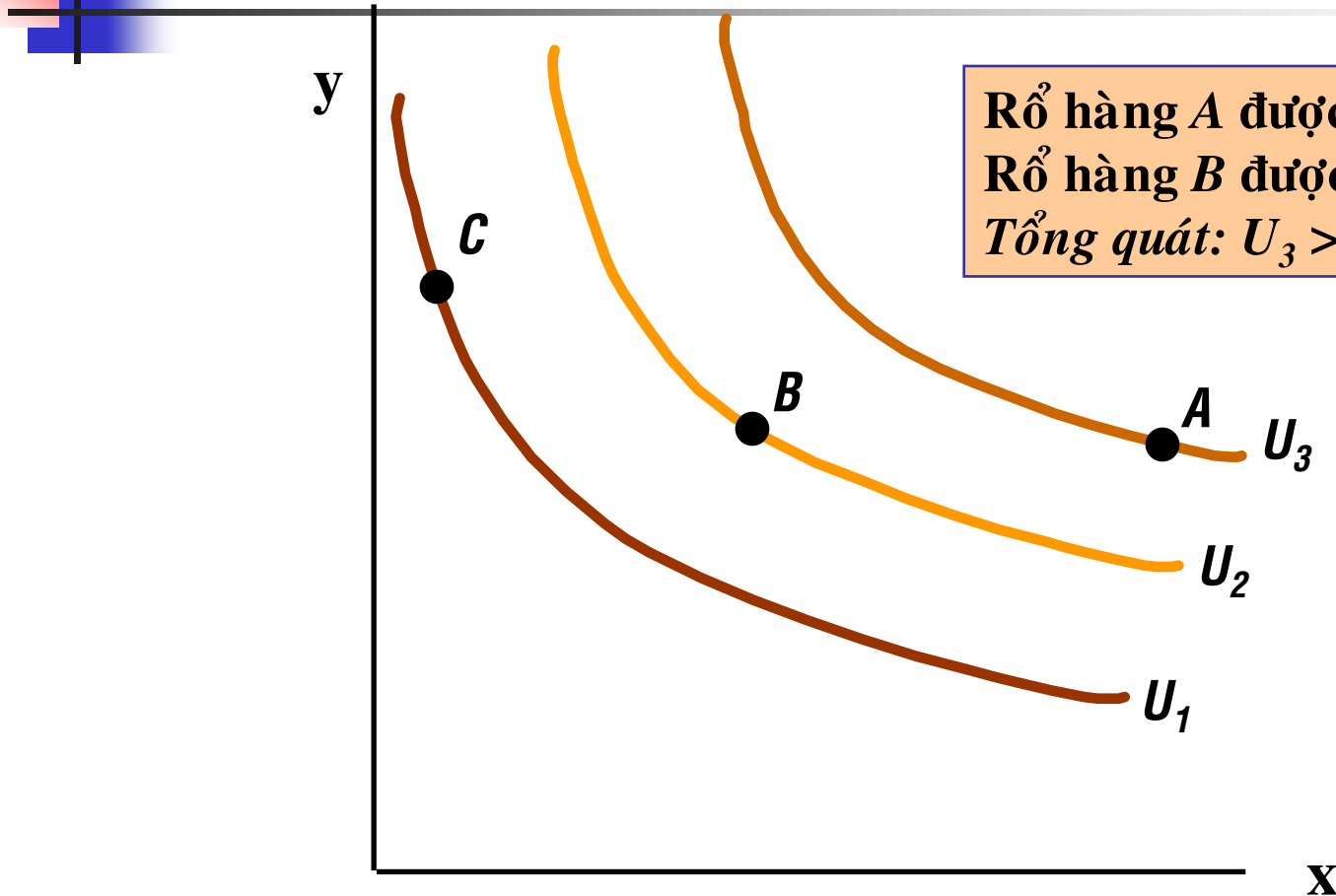


Sở thích của người tiêu dùng

Đường đẳng ích

- **Đường đẳng ích** là tập hợp tất cả các kết hợp khác nhau của các hàng hoá, dịch vụ (các rổ hàng) cùng tạo nên mức thỏa mãn như nhau cho người tiêu dùng.

Sở thích của người tiêu dùng





Sở thích của người tiêu dùng

- Các tính chất của đường đẳng ích:
 - Đường đẳng ích dốc xuống từ trái sang phải.
 - Các đường đẳng ích không cắt nhau.
 - Các đường đẳng ích có mặt lồi hướng về gốc đồ thị.
 - * Nếu các đường đẳng ích dốc lên hay cắt nhau sẽ trái với giả thiết người tiêu dùng thích nhiều hơn ít.
 - * Nếu mặt lồi hướng ra ngoài sẽ trái với quy luật MRS giảm dần

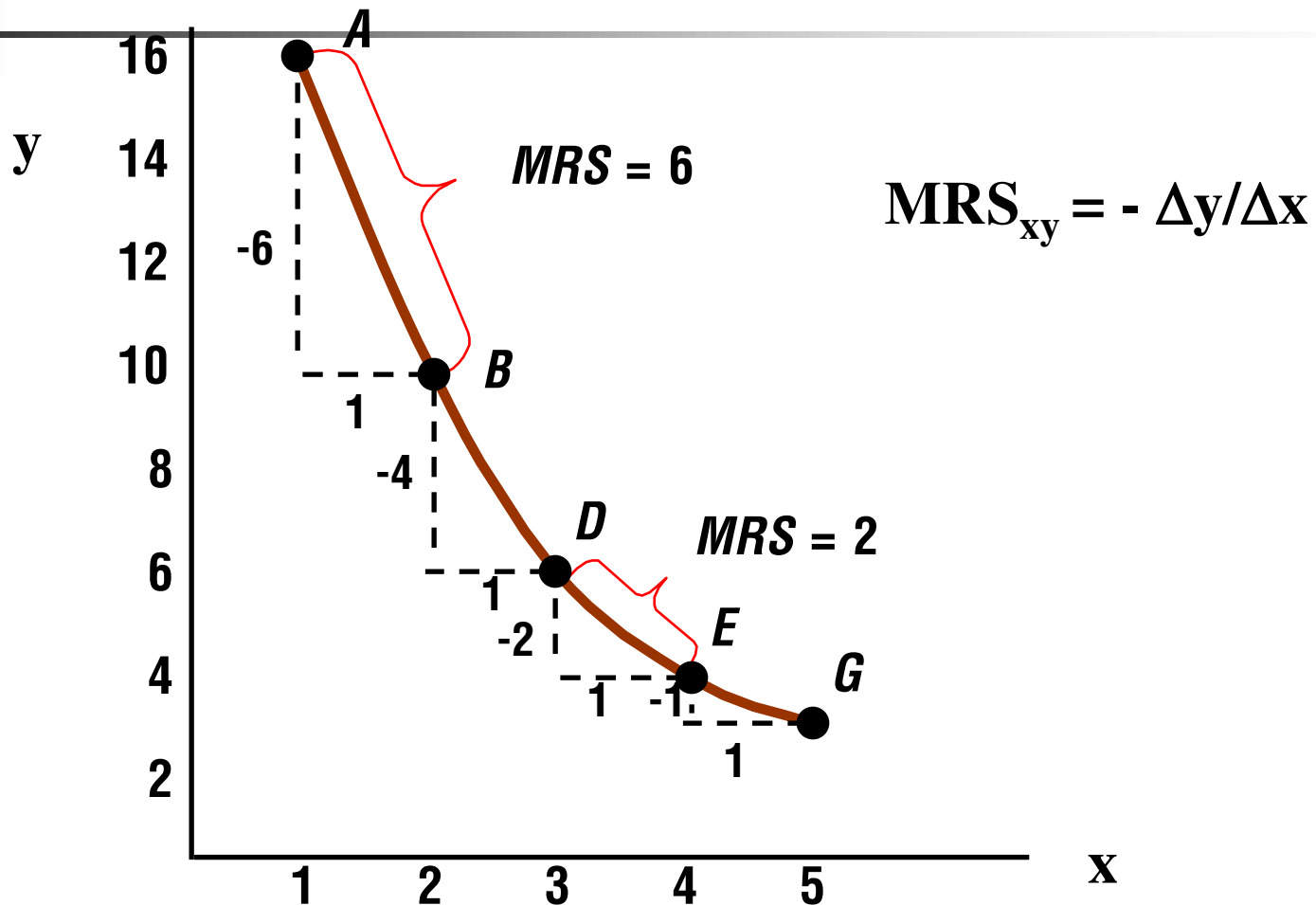


Sở thích của người tiêu dùng

Tỷ lệ thay thế biên

- **Tỷ lệ thay thế biên (*MRS*)** là số lượng của một hàng hóa mà người tiêu dùng có thể từ bỏ để có thêm một đơn vị của hàng hóa khác mà lợi ích không thay đổi.
- *MRS* được xác định bằng độ dốc của đường đẳng ích.

Sở thích của người tiêu dùng



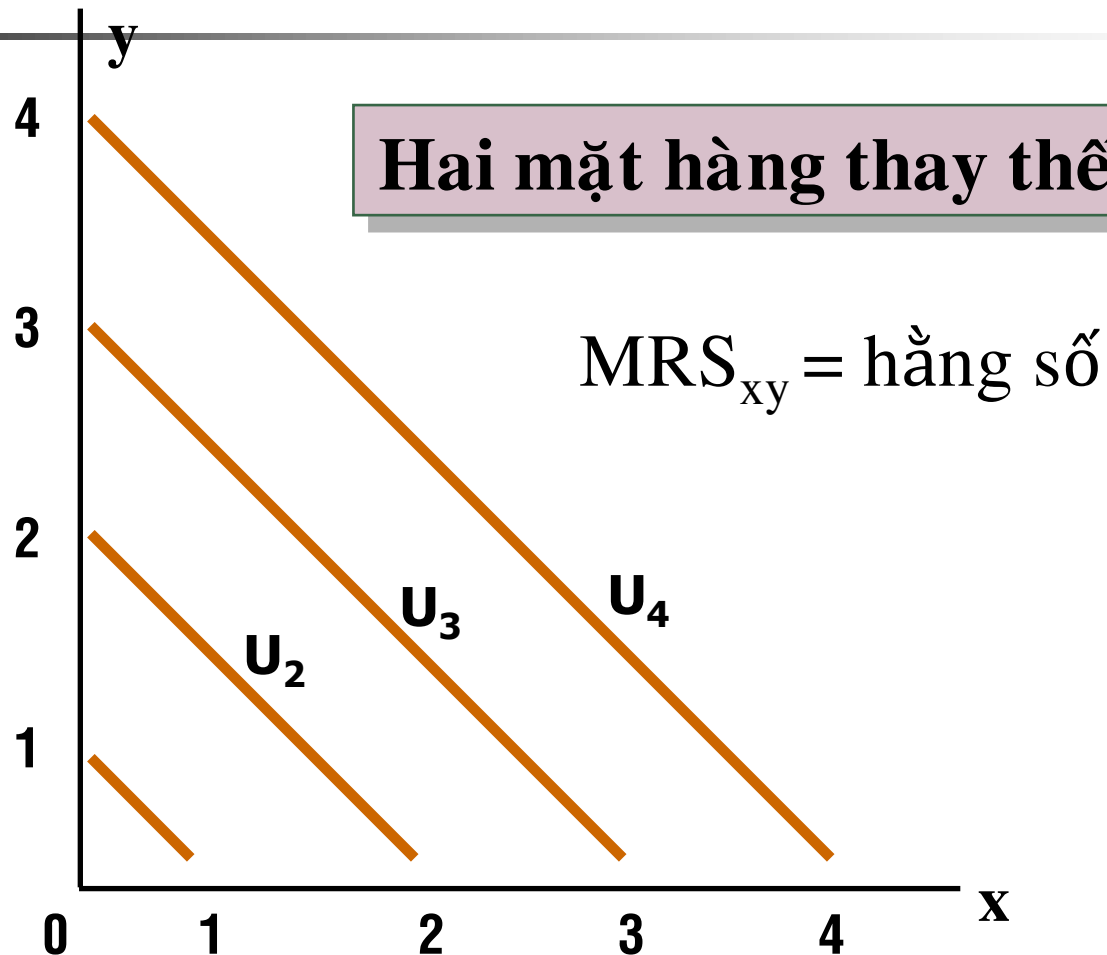


Sở thích của người tiêu dùng

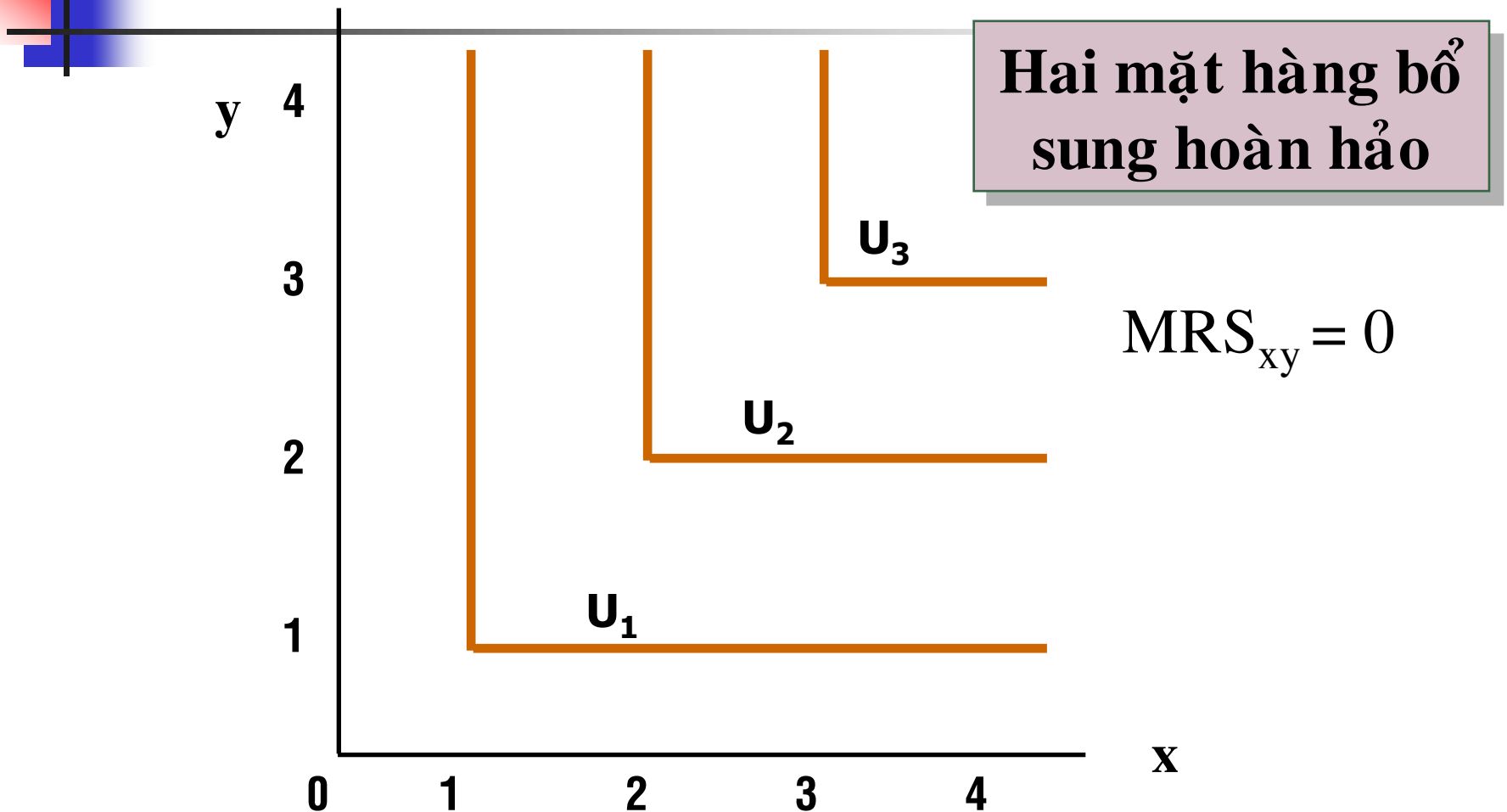
Tỷ lệ thay thế biên

- Dọc theo đường đẳng ích, *Tỷ lệ thay thế biên có quy luật giảm dần.*
 - MRS_{xy} giữa hai điểm AB là 6
 - Trong khi MRS_{xy} giữa hai điểm DE là 2.

Sở thích của người tiêu dùng



Sở thích của người tiêu dùng





Khả năng của người tiêu dùng

- Đường ngân sách

Đường ngân sách là tập hợp tất cả các kết hợp khác nhau của các hàng hoá, dịch vụ (các rổ hàng) mà người tiêu dùng có thể mua được với cùng một mức chi tiêu.



Khả năng của người tiêu dùng

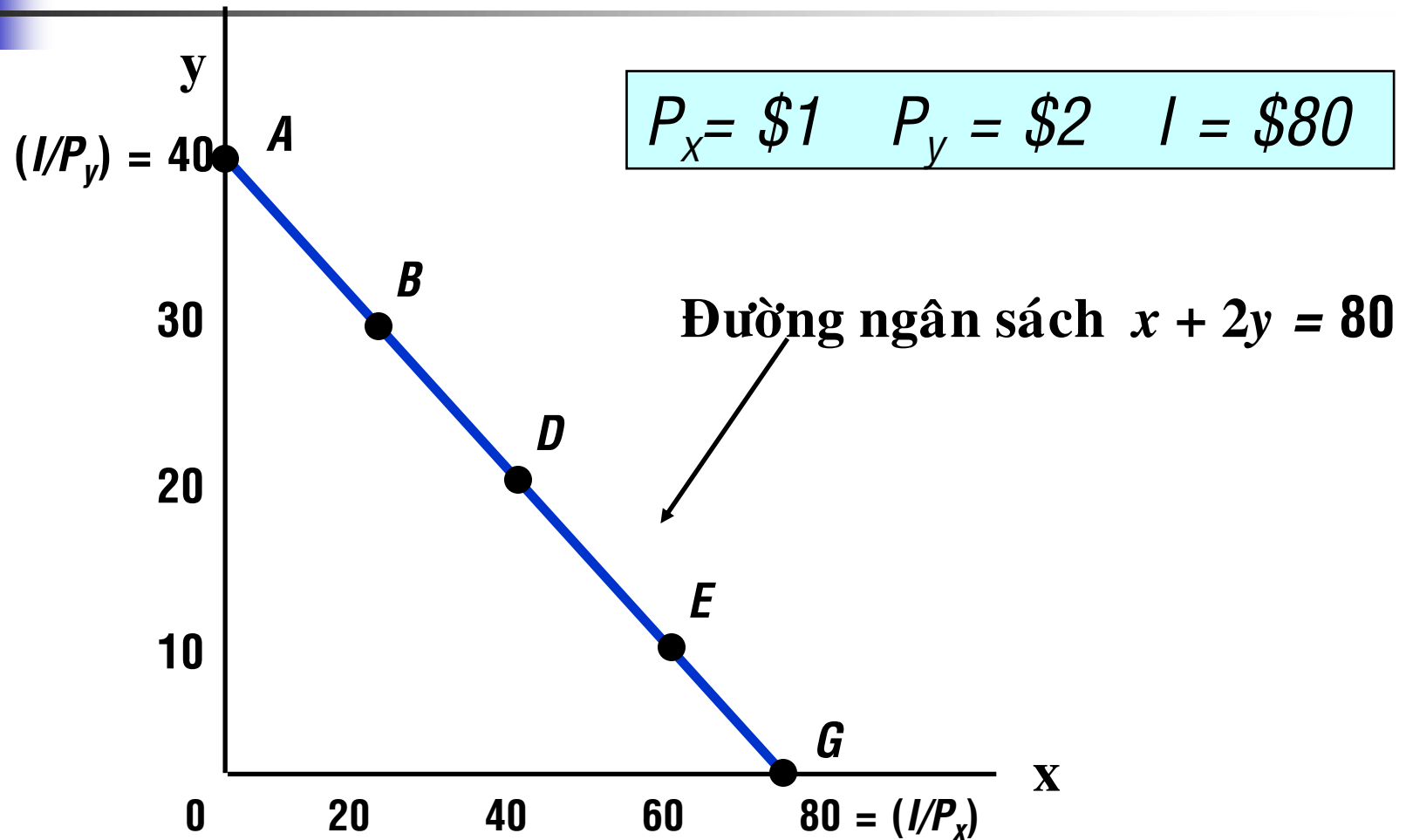
- Phương trình đường ngân sách:

$$x.P_x + y.P_y = I$$

$$\text{hoặc: } y = I/P_y - (P_x / P_y). x$$

$$\text{hoặc: } x = I/P_x - (P_y / P_x). y$$

Khả năng của người tiêu dùng





Khả năng của người tiêu dùng

- Độ dốc của đường ngân sách
 - Phụ thuộc vào giá của hai loại hàng hóa.
 - Phản ánh giá tương đối của hai mặt hàng.
- Độ xa của đường ngân sách
 - Phản ánh khả năng mua hàng của người tiêu dùng.
 - Phụ thuộc vào thu nhập và giá của hai loại hàng hóa.



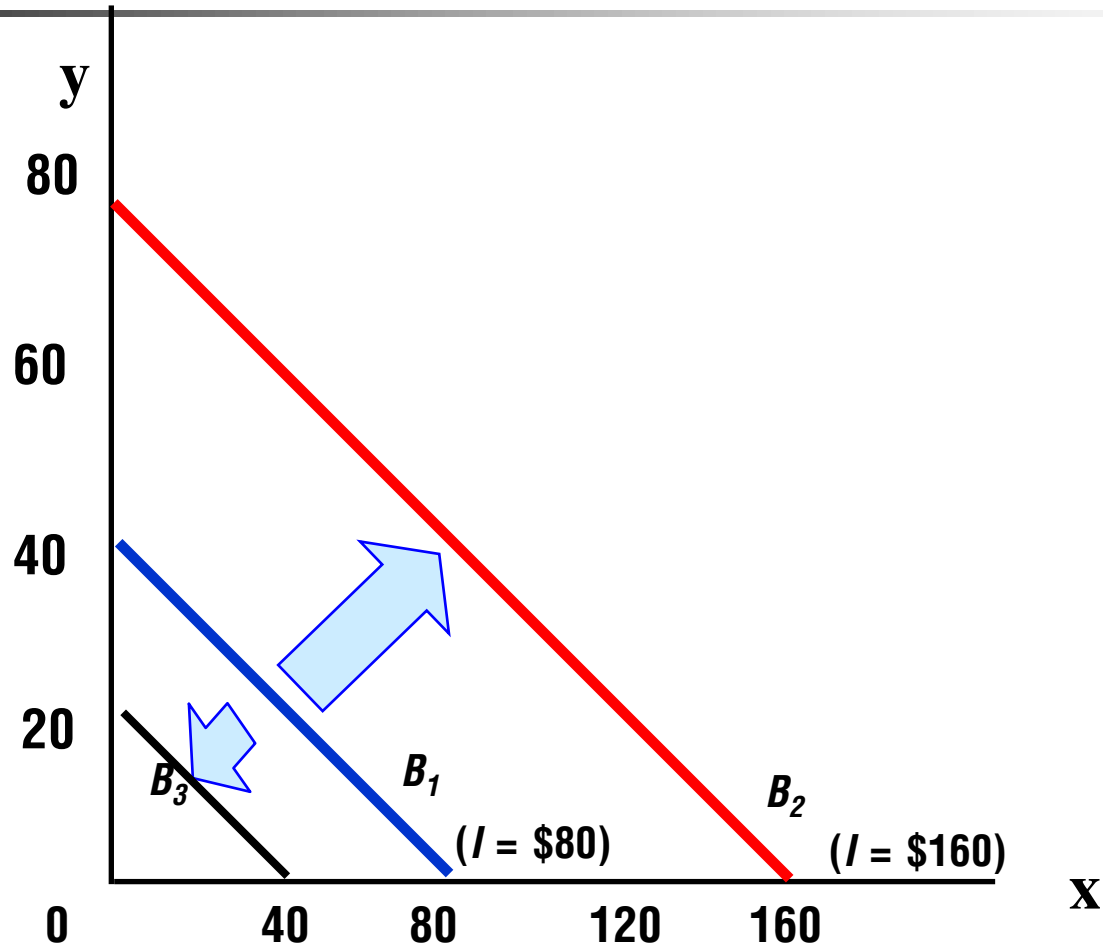
Đường ngân sách

- Tác động của sự thay đổi thu nhập và giá.

- *Sự thay đổi thu nhập*

Khi thu nhập tăng (giảm), đường ngân sách dịch chuyển song song ra phía ngoài (vào bên trong) so với đường ngân sách ban đầu.

Đường ngân sách



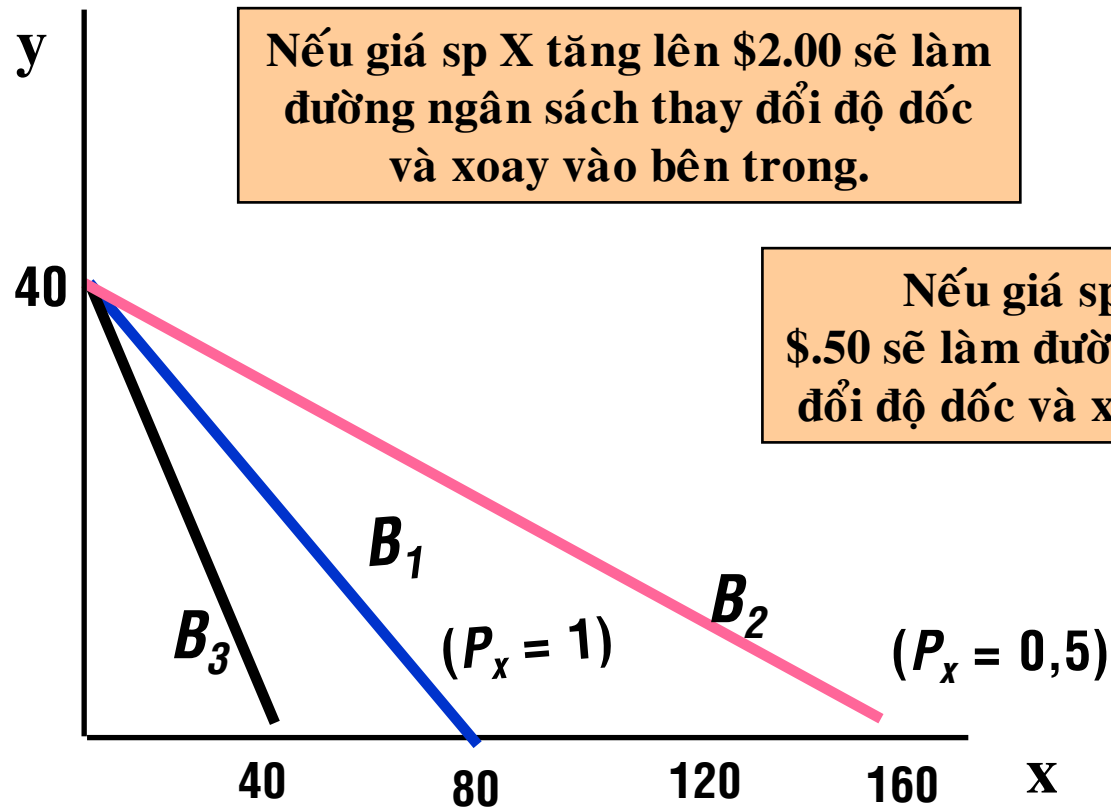


Đường ngân sách

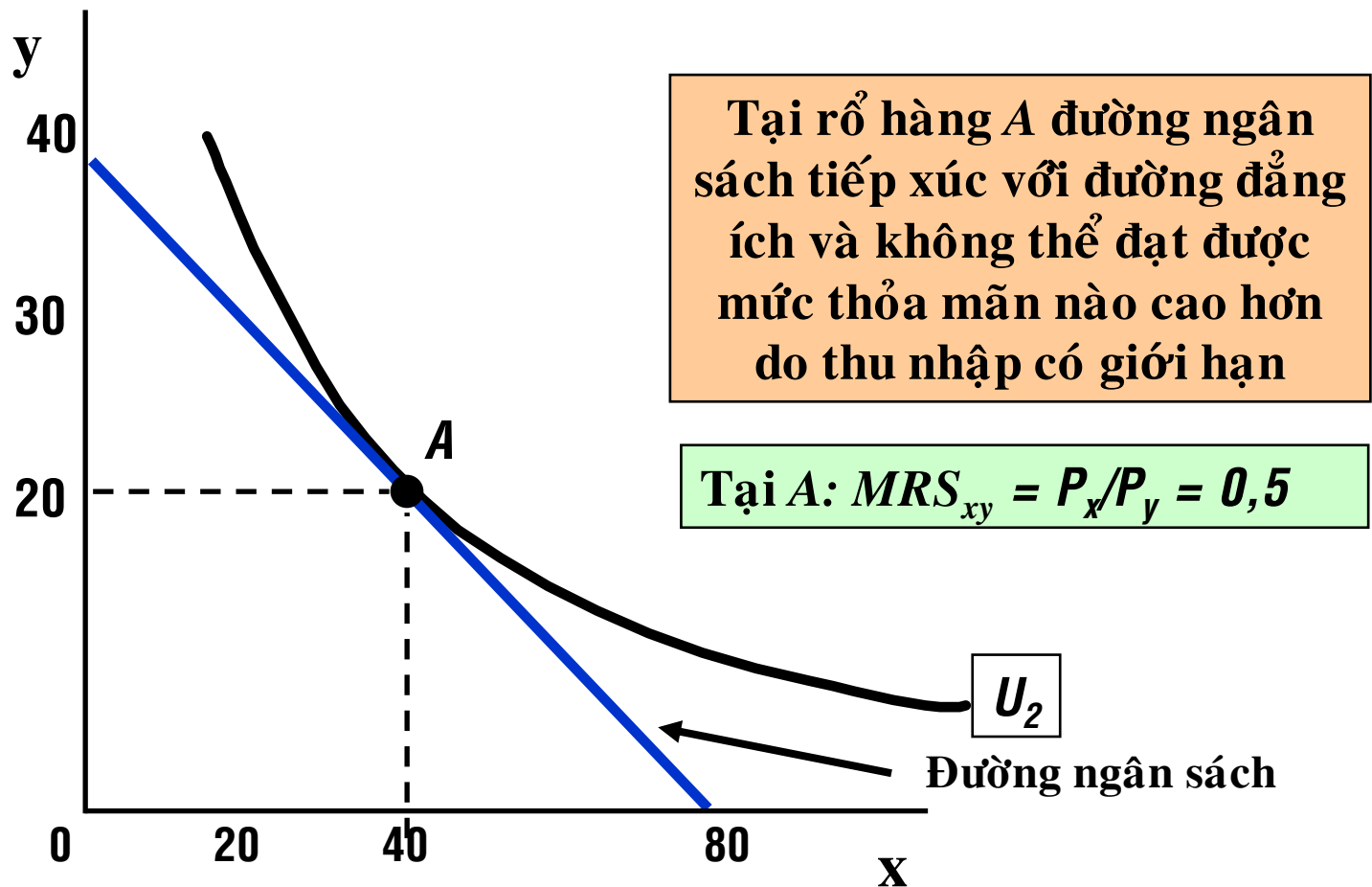
- Tác động của sự thay đổi thu nhập và giá
 - Sự thay đổi giá

Nếu giá của một loại hàng hóa tăng (giảm), đường ngân sách di chuyển vào trong (ra ngoài) và xoay quanh điểm chặn trên trục đo lường của hàng hóa kia.

Đường ngân sách



Sự lựa chọn của người tiêu dùng





Sự lựa chọn của người tiêu dùng

- Phối hợp tối ưu:

- Là phối hợp mà đường ngân sách tiếp xúc với đường đẳng ích.
- Là phối hợp mà độ dốc của đường đẳng ích bằng độ dốc của đường ngân sách.

Sự lựa chọn của người tiêu dùng

- Phối hợp tối ưu:

- Độ dốc của đường đẳng ích = Độ dốc của đường ngân sách

$$\Delta y / \Delta x = - P_x / P_y$$

$$\text{Mà } MRS_{xy} = - \Delta y / \Delta x$$

- Người tiêu dùng đạt thỏa dụng tối đa với rổ hàng có:

$$MRS_{xy} = P_x / P_y$$



Sự lựa chọn của người tiêu dùng

- Với 2 điểm trên cùng một đường đẳng ích thì:

$$MU_x * \Delta x + MU_y * \Delta y = 0$$

- Sắp xếp lại: $MU_x / MU_y = - \Delta y / \Delta x$

$$\text{Do: } MRS_{xy} = -\Delta y / \Delta x$$

- Nên có thể viết: $MRS_{xy} = MU_x / MU_y$



Sự lựa chọn của người tiêu dùng

- Khi người tiêu dùng đạt thỏa dụng tối đa :

$$MRS_{xy} = P_x/P_y$$

- Nên điều kiện tối ưu có thể viết:

$$MU_x/MU_y = P_x/P_y$$

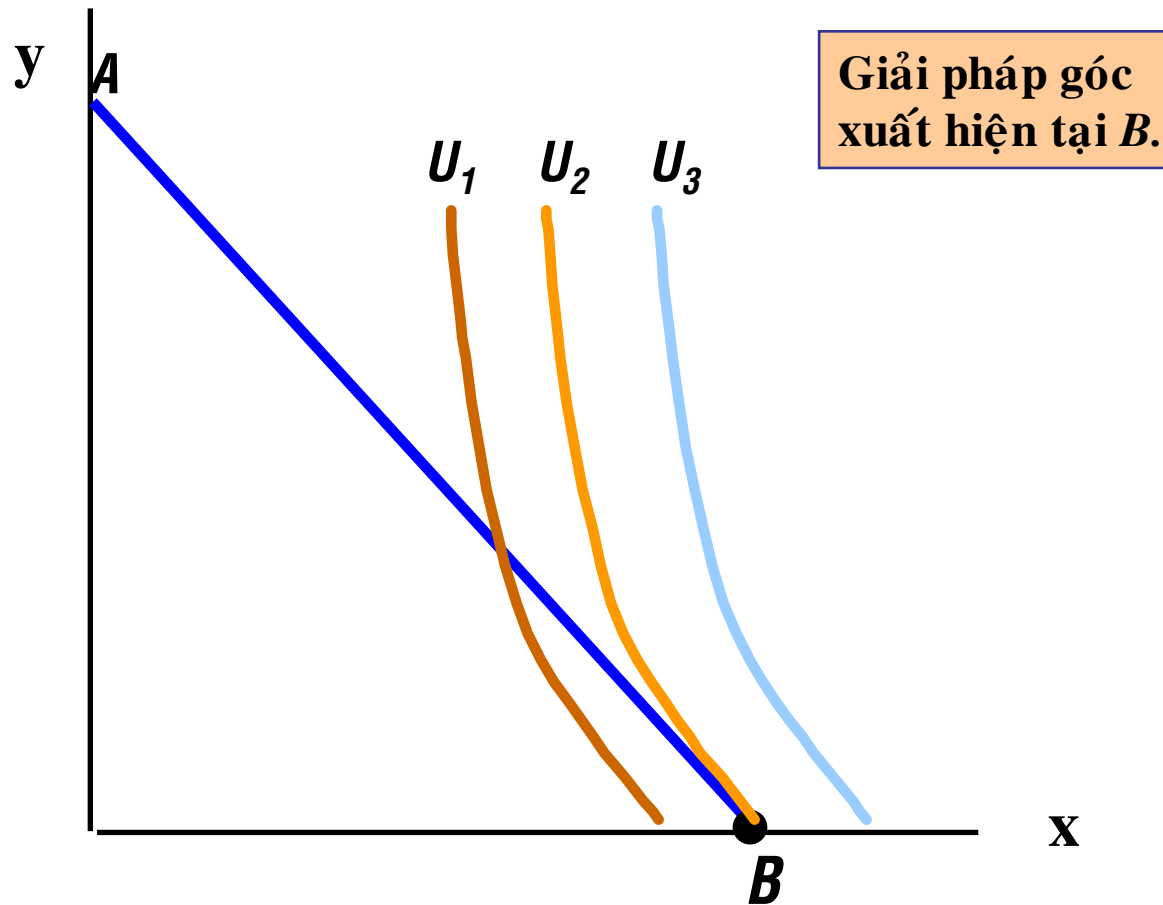
- hay: $MU_x/P_x = MU_y/P_y$



Sự lựa chọn của người tiêu dùng

- Để đạt lợi ích cao nhất (hữu dụng tối đa), người tiêu dùng phải phân bổ ngân sách có hạn của mình để mua các loại hàng hoá, dịch vụ với **số lượng** mỗi thứ sao cho *hữu dụng biên* mỗi đồng chi tiêu cho các hàng hoá, dịch vụ khác nhau phải bằng nhau.
- Điều này được gọi là **nguyên tắc cân bằng biên**.

Giải pháp góc



Sự lựa chọn của người tiêu dùng

Giải pháp góc

Giải pháp góc là trường hợp người tiêu dùng chọn rõ hàng thiếu một loại hàng hóa nào đó.

- Giải pháp góc phát sinh khi đường đẳng ích cắt trục tung hoặc trục hoành.
- $MRS_{xy} \neq P_X/P_Y$
- Người tiêu dùng có tối đa hóa độ thỏa dụng?